

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8633 /BKHĐT-TH
V/v rà soát việc bố trí KH vốn
TPCP giai đoạn 2012-2015, bổ
sung giai đoạn 2014-2016 và
dự kiến phân bổ KH vốn TPCP
năm 2015

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

Kính gửi:

- Các bộ: Giao thông vận tải, Quốc phòng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Lao động, thương binh và xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2121/Ttg-KTTH ngày 29 tháng 10 năm 2014 và văn bản số 9094/VPCP-KTTH ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ và địa phương) rà soát việc bố trí kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch năm 2015 theo các quy định như sau:

I. RÀ SOÁT VIỆC BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN TPCP GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2014-2016

Đề nghị các bộ và địa phương căn cứ các Quyết định giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tiến độ triển khai thực hiện các dự án, rà soát việc bố trí kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ

09449764

giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 các dự án thuộc các bộ, địa phương quản lý như sau:

1. Tổng hợp danh mục các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định, gồm:

a) Danh mục các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại.

b) Danh mục các dự án bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

c) Danh mục các dự án đã sử dụng các nguồn vốn khác để đầu tư, không còn nhu cầu hoặc không sử dụng được số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại.

Đối với từng trường hợp nêu trên, đề nghị báo cáo rõ các thông tin, số liệu của từng dự án theo Biểu mẫu số 1 kèm theo và nêu rõ lý do việc không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

2. Đề xuất điều chuyển số vốn trái phiếu Chính phủ không còn nhu cầu sử dụng hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ quy định cho các dự án khác thuộc danh mục vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, nhưng chưa được bố trí đủ vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định (nếu có). Báo cáo rõ những nội dung, hạng mục và hiệu quả dự kiến đạt được bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự kiến bổ sung.

Việc dự kiến điều chỉnh mức vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 3979/BKHĐT-TH ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể:

Trên cơ sở số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 còn dư nêu trên, căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012-2013, ước thực hiện cả năm 2014 và khả năng thực hiện năm 2015, các bộ và địa

09449764

phương có nhu cầu điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ cho các dự án trong từng ngành, lĩnh vực, tổng hợp đề xuất theo Biểu mẫu số 2 kèm theo, bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Mức vốn trái phiếu Chính phủ điều chỉnh bổ sung cho các dự án không được vượt quá tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ của ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh và số vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016 (nếu có) của từng dự án không được vượt quá tổng mức đầu tư của dự án được Quốc hội cho phép bố trí từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Không được phép điều chỉnh bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ:

+ Cho phần điều chỉnh tăng quy mô hoặc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

+ Điều chỉnh mức vốn của dự án thuộc ngành, lĩnh vực này sang dự án thuộc ngành, lĩnh vực khác.

- Việc điều chỉnh mức vốn phải bảo đảm hiệu quả đầu tư, mục tiêu đầu tư, không gây thất thoát, lãng phí.

II. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2015

Đề nghị các bộ và địa phương căn cứ dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 được thông báo tại phụ lục kèm theo, dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2015 cho các dự án theo các nguyên tắc, tiêu chí như sau:

1. Nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015

Việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ phải quán triệt và thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo các quy định tại nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ vốn

09449764

NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

- Bố trí vốn để hoàn trả các khoản ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ quyết định ứng trước trong năm 2014 và các khoản ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến nay chưa bố trí thu hồi của các dự án thuộc danh mục trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, nhưng không được bù sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016.

b) *Đối với các dự án giao thông, thủy lợi, y tế, di dân tái định cư thủy điện Sơn La*

- Bố trí đủ vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 cho các dự án không được bù sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016.

- Thanh toán nợ xây dựng cơ bản.

- Tập trung vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng, các dự án còn thiếu ít vốn hoàn thành 2015-2016.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không được vượt quá mức vốn kế hoạch hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có) của giai đoạn 2012-2015 và số vốn bù sung giai đoạn 2014-2016.

c) *Đối với các chương trình, dự án ODA*

- Chỉ bố trí vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 cho các dự án Ngân sách Trung ương chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng. Đối với các dự án khởi công mới hoặc dự án chuyển tiếp nhưng chưa được bố trí vốn đối ứng ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ trong các kế hoạch năm trước của các địa phương phải được thẩm định vốn theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ.

- Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA kế hoạch năm 2015 nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân và bảo đảm các cam kết trong các Hiệp định đã ký và tiến độ, thực hiện các chương trình, dự án thật sự cần thiết và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này.

09449764

- Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA để tập trung thực hiện các công việc: giải phóng mặt bằng; nộp thuế nhập khẩu, thuế VAT; xây dựng phần vò để đồng bộ với tiến độ nhập khẩu thiết bị, máy móc từ nguồn vốn nước ngoài;...

- Mức vốn đối ứng cho các dự án của các địa phương không được vượt quá tổng mức đối ứng nguồn ngân sách Trung ương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2011-2015.

- Không bố trí vốn đối ứng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ cho các chương trình, dự án ODA trong quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền hoặc trong hiệp định ký kết quy định phần vốn đối ứng sử dụng các nguồn vốn khác, không thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương.

Riêng Bộ Giao thông vận tải: ưu tiên các dự án quan trọng, cấp bách để để hoàn trả nợ ứng trước kế hoạch năm 2015 và thực hiện tiếp một phần trong năm 2015 như: dự án Cầu Nhật Tân và đường đầu cầu, đường nối Sân bay Nội Bài - Cầu Nhật Tân, Đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành,...; các dự án quan trọng, cấp bách khác chưa được ứng trước trong năm 2015 như: dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, dự án tín dụng ngành giao thông vận tải,... Bố trí một phần cho các dự án thuộc diện chuyển tiếp, hoàn thành cần vốn đối ứng triển khai trong năm 2015.

2. Dự kiến danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015

Căn cứ các nguyên tắc, tổng mức vốn thông báo nêu trên và trên cơ sở danh mục các dự án đã được bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 và dự kiến điều chuyển vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 tại phần I nêu trên, đề nghị các bộ và địa phương:

a) Dự kiến danh mục và mức vốn bố trí nguồn trái phiếu Chính phủ cho từng dự án theo Biểu mẫu số 3 và Biểu mẫu số 4 kèm theo và tổng hợp danh mục kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo Biểu mẫu số 5 kèm theo.

09449764

b) Đánh giá các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015, trong đó làm rõ việc bố trí vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản.

III. TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN BÁO CÁO

Để đảm bảo giao kế hoạch năm 2015 đúng thời gian quy định, đề nghị các bộ và địa phương khẩn trương triển khai rà soát, đề xuất điều chuyển vốn trái phiếu Chính phủ (giai đoạn 2012-2015, bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016) và dự kiến phương án phân bổ cụ thể kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản) và Bộ Tài chính bằng văn bản và qua thư điện tử theo địa chỉ: thktqd@mpi.gov.vn trước ngày 25 tháng 11 năm 2014.

Do việc triển khai xây dựng kế hoạch trong thời gian ngắn, khối lượng công việc khá lớn đề nghị các bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, hoàn thành báo cáo đúng thời gian quy định. Trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đề nghị phối hợp chặt chẽ và trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư những khó khăn vướng mắc (nếu có) để quán triệt thực hiện đúng Chỉ thị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (đề b/c TTg);
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các vụ: KTNN, KCHT&ĐT, LĐVX, QPAN, KHGDTN&MT, KTDP<, KTĐN;
- Lưu: VT, Vụ TH (3b).



09449764



**DANH MỤC BIỂU MẪU KÈM THEO
văn bản số 3633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Biểu mẫu số 1: Danh mục các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bồ trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

Biểu mẫu số 2: Dự kiến danh mục bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ từ số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 không còn nhu cầu sử dụng hoặc bồ trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

Biểu mẫu số 3: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015 các dự án giao thông, thủy lợi, y tế, di dân tái định cư thủy điện Sơn La.

Biểu mẫu số 4: Tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA đối ứng nguồn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2014 và dự kiến kế hoạch đối ứng nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

Biểu mẫu số 5: Tổng hợp danh mục dự án dự kiến bồ trí vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

09449764



Phụ lục

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2015

(Kết theo Văn bản số 8633 /BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực	Dự kiến kế hoạch 2015
TỔNG SỐ	15.000
Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA (Ngành Giáo dục - Đào tạo)	15.000

09449764

Biểu mẫu số 1

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHÔNG CÒN NHƯ CẦU SỬ DỤNG SỔ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ BỔ SUNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2014-2016 CÒN LẠI

HOẶC BỔ TRÌ VƯỢT TỔNG MỨC TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THEO QUY ĐỊNH

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-TT ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 881 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu		Quyết định điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg						Quyết định đầu tư còn nhận hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ		Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 được giao				Lũy kế vốn đã bố trí đến K1 năm 2014				Số vốn trái phiếu Chính phủ	Số vốn trái phiếu không còn nhu cầu sử dụng hoặc bố trí vượt tổng mức TPCP theo quy định		Ghi chú (3)										
					Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó TPCP	Tổng số	Điều chỉnh đối tăng giá	Thay đổi giá phép ký thua	Điều chỉnh tăng quy mô	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó TPCP	Tổng số	Trong đó	Giai đoạn 2012-2015	Bổ sung giai đoạn 2014-2016	Tổng số	KH vốn TPCP đã giao các năm 2012, 2013 và 2014	Tổng số	TPCP ứng trước đến hết năm 2014 chưa bù trừ hồi hối	Fond số	Giai đoạn 2012-2013	Giai đoạn 2014-2016											
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
TỔNG SỐ																																				
I NGÀNH GIAO THÔNG																																				
1	Các dự án không còn nhu cầu sử dụng sổ vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại																																			
(1)	Dự án																																			
2	Các dự án bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định																																			
(1)	Dự án ...																																			
3	Các dự án đã sử dụng các nguồn vốn khác để đầu tư và không còn nhu cầu sử dụng sổ vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại																																			
(1)	Dự án ...																																			
II NGÀNH THỦY LỢI																																				
Phân loại như trên																																				
III NGÀNH Y TẾ																																				
Phân loại như trên																																				
IV KÝ TỰC XÃ SINH VIÊN																																				
Phân loại như trên																																				

UG449/64

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Trong đợt TPCP	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kè hoạch TPCP năm 2012 của TTg			Quyết định đầu tư cấp nhất hoặc điều chỉnh được sử dụng ý của Thủ tướng Chính phủ	Kế hoạch vốn TPCP giao đoạn 2012-2015 và bổ sung giao đoạn 2014-2016 được giao	Lũy kế vốn đã bố trí đến KH năm 2014	Số vốn trái phiếu Chính phủ giao đoạn		Số vốn trái phiếu Chính phủ giao đoạn trước đến hết năm 2015 và bổ sung giao đoạn 2014-2016 còn lại		Ghi chú (3)	
										Trong đó TPCP					Trong đó		Trong đó				
										Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Thay đổi giá trị thuần	Điều chỉnh tăng hành	TMDT	Trong đợt TPCP	Tổng số	KH vốn TPCP giao ban đầu ⁽¹⁾	KH vốn TPCP đã giao các năm 2012, 2013 và 2014	Tổng số	Giai đoạn 2012-2015	Giai đoạn 2014-2016
V	CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CÓ HÓA TRƯỜNG LỐP HỌC VÀ NHÀ CÔNG VỤ CHO GIÁO VIÊN																				
	Phân loại như trên																				
VI	DỰ ÁN DI DẪN TÁI ĐỊNH CỦ THỦY ĐIỆN SƠN LA																				
	Phân loại như trên																				

Ghi chú:

(1) Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giao đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số: Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2012, số 699/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 và số 1903/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2012.

(2) Ghi rõ Quyết định hoặc văn bản cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giao đoạn 2012-2015.

(3) Ghi rõ lý do việc không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giao đoạn 2012-2015 và bổ sung giao đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bỗ trì vay vốn tống mức vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định.

09449764

Biểu mẫu số 2

**DỰ KIẾN DANH MỤC BỔ SUNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TỪ SỐ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2014-2016
KHÔNG CỘN NHƯ CẦU SỬ DỤNG HOẶC BỎ TRÌ VƯỢT TỔNG MỨC TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THEO QUY ĐỊNH**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 881 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu		Quyết định điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg				Quyết định điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ				Kế hoạch vốn TPCP giao đoàn 2012-2015 và bổ sung giao đoàn 2014-2016 được giao				Lũy kế vốn đã bù trù dense Kế hoạch 2014				Số vốn trái phiếu Chính phủ	Như cầu bù sang vốn trái phiếu	Dự kiến bù sang vốn trái phiếu Chính phủ				Ghi chú (3)	
							Trong đó TPCP								Trong đó		Trong đó TPCP						Trong đó TPCP							
					Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số	Điều chỉnh đối tăng giữa	Thay đổi kế hoạch	Điều chỉnh tăng quy mô	TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số	Điều chỉnh đối tăng giữa	Thay đổi kế hoạch	Điều chỉnh tăng quy mô	TMDT	Tổng số	Kế hoạch TPCP giao đoàn 2012-2015 và bổ sung giao đoàn 2014-2016	Tổng số	Kế hoạch TPCP giao đoàn 2012-2015 và bổ sung giao đoàn 2014-2016	Tổng số	Vốn TPCP giao đoàn 2012-2013	Vốn TPCP bổ sung giao đoàn 2014-2016					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	TỔNG SỐ																													
I	NGÀNH GIAO THÔNG																													
1	Dự án																													
2	Dự án																													
II	NGÀNH THỦY LỢI																													
	Phân loại như trên																													
III	NGÀNH Y TẾ																													
	Phân loại như trên																													
IV	KÝ TÚC XÁ SINH VIÊN																													
	Phân loại như trên																													

Ghi chú:

(1) Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giao đoàn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số: Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2012, số 692/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012, số 699/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2012, số 1315/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 và số 1903/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2012.

(2) Ghi rõ Quyết định hoặc văn bản cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giao đoàn 2012-2015.

(3) Ghi rõ các nội dung, hạng mục và hiệu quả dự kiến đạt được bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự kiến điều chuyển bù sang.

nhanh754

Biểu mẫu số 3

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2015 CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG, THỦY LỢI, Y TẾ, ĐI DÀN TÁI ĐỊNH CỦ THỦY ĐIỆN SƠN LA

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633-BKH/DT-TT ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KCN H1	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết Kế hoạch Quốc gia		Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg		Quyết định đầu tư cập nhật hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ		Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 được giao		Đề xuất TTg điều chỉnh kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016		Lũy kế vốn đã bồi thường đến Kế hoạch 2014	Lũc khai lượng thực hiện từ KCN đến 31/12/2014	Đại kế hoạch năm 2015																					
					Trong đó: TPCP		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành		Trong đó		Điều chỉnh kế hoạch vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2014-2016																									
					Tổng số	Điều chỉnh do tăng gốc	Điều chỉnh pháp lý	Điều chỉnh quy mô	Tổng số	Trong đó	Giai đoạn 2012-2015	Bổ sung giai đoạn 2014-2016	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng																						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34					
	TỔNG SỐ																																					
I	NGÀNH GIAO THÔNG																																					
1	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đã vào sử dụng trước ngày 31/12/2014																																					
(i)	Dự án																																					
(ii)	Dự án																																					
2	Danh mục dự án hoàn thành năm 2015																																					
(i)	Dự án																																					
3	Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2015																																					
(i)	Dự án																																					
4	Đánh giá các dự án giải, hoàn tiền độ thực hiện, bộ trích để thanh toán khỏi lượng đã thực hiện và điều chỉnh đúng kỳ thời hạn																																					
(i)	Dự án																																					
II	NGÀNH THỦY LỢI																																					
Phân loại như trên																																						
III	NGÀNH Y TẾ																																					
1	Điện viễn tuyến huyện																																					
Phân loại như trên																																						
2	Điện viễn từ trung ương																																					
Phân loại như trên																																						

09449764

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XĐ	Năng lực thiết kế	Thời gian K/C: Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Trung đài TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Trung đài TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Trung đài TMDT	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Trung đài TMDT	Tổng số	Quyết định điều tra tham gia quyết định quyết định đầu tư		Quyết định điều tra điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kè hoạch TP/CP năm 2012 của TTg		Quyết định điều tra cập nhật hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ		Kế hoạch vận TP/CP giao đoạn 2012-2015 và bù sang giao đoạn 2014-2016 được giao		Đề xuất TTg điều chuyển kế hoạch vận TP/CP giao đoạn 2012-2015 và bù sang giao đoạn 2014-2016		Lý giải việc đã bố trí đến Kế hoạch 2014		Ước khai lượng thực hiện từ KC đến 31/12/2014		Đề xuất kế hoạch năm 2015	
IV	DỰ ÁN ĐI DẪN TÀI DỊNH CỦ THỦY BIỂN SƠN LA																								Ghi chú			
	Phản ánh trên																											

Ghi chú

(1) Kế hoạch vận trái phiếu Chính phủ giao đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số: Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012, số 699/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 và số 1903/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2012.

(2) Giải rõ Quyết định hoặc văn bản cho phép điều chỉnh kế hoạch vận trái phiếu Chính phủ giao đoạn 2012-2015

(3) Giải rõ các nội dung, hạng mục và hiệu quả đã kiến tạo được bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để kiến điều chuyển bù sang

09449764

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Hồ sơ KC-HI	Quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch 2012, 2013			Quyết định đầu tư điều chỉnh sau thời điểm giao Kế hoạch 2013 của Thủ tướng Chính phủ			Kế hoạch năm 2014			Uỷ thác hiện kế hoạch 2014 từ 1/1/2014 đến 31/12/2014 ⁽¹⁾			Uỷ giao ngân sách kế hoạch 2014 từ 1/1/2014 đến 31/12/2015 ⁽²⁾			Lấy kê vàn đã bồi thường đến hết Kế hoạch 2014			Đầu tư kế hoạch năm 2015						
					TMDT			TMDT			TMDT			Kế hoạch năm 2014			Uỷ thác hiện kế hoạch 2014 từ 1/1/2014 đến 31/12/2014 ⁽¹⁾			Uỷ giao ngân sách kế hoạch 2014 từ 1/1/2014 đến 31/12/2015 ⁽²⁾			Lấy kê vàn đã bồi thường đến hết Kế hoạch 2014			Đầu tư kế hoạch năm 2015			
					Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vận tải đóng (theo Hiệp định) ⁽³⁾	Vận nước ngoại (theo Hiệp định) ⁽³⁾	
b	Dự án nhóm B																												
(i)	Dự án																												
c	Dự án nhóm C																												
(i)	Dự án																												
Ngành, Lĩnh vực/Chevong trường.....																													
Phân loại như trên																													

Ghi chú

- (1) Phân vốn đầu tư là phần vốn trong nước tính theo tên Việt Nam đồng.
- (2) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy định quy đổi theo tỷ giá thị trường ký kết Hiệp định. Phân vốn bù trừ kế hoạch, thực hiện và giải ngân hàng năm quy đổi theo Việt Nam đồng tính đến thời điểm thanh toán.
- (3) Khoảng só TPCP bao can thiệp biên và giải ngân kế hoạch năm 2014 từ 01/01/2014 đến 01/3/2015.

09449764

Biểu mẫu số 5

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ KẾ HOẠCH NĂM 2015 ĐỂ THANH TOÁN NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-THT ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết ngày 31/12/2014		Số vốn ứng trước đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi		Ước kế khôi lượng thực hiện từ KC đến 31/12/2014		Ước giải ngân từ KC đến 31/1/2015		Số nợ động XDCB đến 30/6/2014		Ước số nợ động XDCB đến hết ngày 31/12/2014	Dự kiến bố trí vốn KH vốn TPCP năm 2015	Ghi chú				
						TMDT		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Các nguồn vốn khác	TPCP	Các nguồn vốn khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TPCP	Các nguồn vốn khác	Số dự án							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
TỔNG SỐ																								
I Ngành, lĩnh vực																								
(1) Các dự án hoàn thành, đã bàn giao																								
1 Dự án ...																								
2 Dự án ...																								
...																								
(2) Các dự án đang triển khai thực hiện																								
1 Dự án ...																								
...																								
II Ngành, Lĩnh vực.....																								
... Phân loại như trên																								

06449764